

Số: 204/BC-THPTCL

Chi Lăng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 – 2026

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Quy mô trường, lớp, HS, CBQL, GVNV.

** Quy mô trường lớp, học sinh*

- Số học sinh: 1200 học sinh.
- Số lớp: 30, trong đó:
 - + Khối 12: 10 lớp, 370 HS
 - + Khối 11: 10 lớp, 398 HS
 - + Khối 10: 10 lớp, 432 HS
- Số học sinh giảm: 27 (Lý do: nghỉ bảo lưu 26)
- Số học sinh chuyển đi: 1
- Số học sinh chuyển đến: 0
- Số học sinh bỏ học: 0

** Đội ngũ giáo viên*

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 74 trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 03
 - + Giáo viên: 64 (01 hợp đồng, 63 biên chế).
 - + Nhân viên: 07 (03 hợp đồng, 04 biên chế)
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy - học. Số lượng giáo viên đủ theo biên chế giao. Số lượng nhân viên còn thiếu 02 nhân viên hợp đồng: 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên công nghệ thông tin.

2. Tiến độ thực hiện chương trình; biện pháp duy trì sỹ số, đảm bảo chuyên cần; biện pháp đảm bảo chất lượng; biện pháp xử lý khi chậm tiến độ.

Tháng 8/2025, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch tổng thể và phân công các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục và các chuyên đề dạy học ở cả 13 môn học. Phân bổ số tiết chính khoá, số tiết dạy thêm học thêm và các chủ đề dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của đội ngũ GV và khả năng học tập của HS.

Định kì tổ chức rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục ít nhất 4 lần/năm học và rà soát thường xuyên thông qua công tác dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn; Nhà trường chủ động bố trí thời khóa biểu dạy bù kịp thời những ngày nhà trường nghỉ học và điều chỉnh kịp thời số tiết thực hiện trong tuần trong kế hoạch tổng thể. Đảm bảo các môn hoàn thành đúng tiến độ.

Để đảm bảo công tác dạy học, sẵn sàng ứng phó với dịch (nếu có), nhà trường vẫn thực hiện dạy 5% số tiết trong kế hoạch giáo dục theo hình thức trực tuyến.

Biện pháp duy trì sĩ số, đảm bảo chất lượng: Tăng cường công tác quản lý nền nếp, chuyên cần. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát tình hình chuyên cần của học sinh hằng ngày; cập nhật sĩ số trên hệ thống quản lý và báo cáo kịp thời các trường hợp nghỉ học bất thường. Đoàn thanh niên phối hợp kiểm tra nền nếp đầu giờ, giữa giờ, cuối buổi học. Tổ chức ký cam kết giữa học sinh–phụ huynh–nhà trường về thực hiện nội quy, duy trì chuyên cần và ý thức học tập. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh. Thực hiện thông tin hai chiều qua điện thoại, nhóm Zalo lớp. Động viên tinh thần, tư vấn tâm lý cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh thiếu động lực học tập. Đẩy mạnh công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống. Tăng cường các hoạt động giáo dục, trải nghiệm. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và AI trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá. Thực hiện phân loại đối tượng học sinh để bồi dưỡng, phụ đạo. Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm, giữa kỳ để phân loại học sinh. Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá giỏi theo từng môn học. Ban Giám hiệu thực hiện dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ và đột xuất.

3. Tổ chức triển khai và kết quả bước đầu thực hiện NQ 57 và NQ 71 trong lĩnh vực GDĐT tại đơn vị.

Nhà trường tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết 57 và Nghị quyết 71 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua hội nghị cán bộ viên chức, sinh hoạt chi bộ, họp hội đồng sư phạm và sinh hoạt chuyên môn. Tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học. Đưa nội dung thực hiện nghị quyết vào kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn và các phong trào thi đua của nhà trường.

Thành lập Ban chỉ đạo, tổ thực hiện Nghị quyết, xây dựng kế hoạch thực hiện. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học: Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số và các phần mềm quản lý trường học. Khuyến khích giáo viên ứng dụng các nền tảng số, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến trong giảng dạy. Tổ chức tập huấn nội bộ về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá và quản lý lớp học. Đẩy mạnh giáo dục STEM, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học cho học sinh.

Kết quả bước đầu đạt được: Về nhận thức và tinh thần đổi mới: Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Tinh thần chủ động học tập, tự bồi dưỡng và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy có chuyển biến tích cực. Về ứng dụng công nghệ thông tin và AI: 100% giáo viên sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Nhiều giáo viên bước đầu ứng dụng AI trong xây dựng giáo án, thiết kế học liệu số, tạo câu hỏi kiểm tra và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Việc sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số và các phần mềm quản lý được thực hiện nền nếp, góp phần giảm áp lực hành chính cho giáo viên. Về chất lượng giáo dục: Chất lượng dạy học từng bước được nâng lên; học sinh tích cực hơn trong các hoạt động học tập và trải nghiệm. Các hoạt động STEM, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo được triển khai thường xuyên hơn. Ý thức tự học, khả năng ứng dụng công nghệ của học sinh có chuyển biến tích cực.

Về công tác quản lý: Công tác điều hành, trao đổi thông tin trong nhà trường được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả thông qua môi trường số. Việc lưu trữ, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý chuyên môn và quản lý học sinh thuận lợi hơn.

Cụ thể: Số bài viết/sản phẩm Nghị quyết 57: 09; Số chủ đề/bài dạy STEM đã triển khai: 43; Số lượng giáo viên đã thực hiện bài dạy/chủ đề STEM: 28; Số GV được tập huấn về NCKH/sáng kiến/khởi nghiệp: 64; Số lượng GV cốt cán về STEM/CĐS trên tổng số GV: 11; Số CLB Khoa học/STEM đang hoạt động: 02; Tổng số tiết dạy STEM trong TKB: 730; Số lượng HS tham gia NCKH/Khởi nghiệp: 47; Số sản phẩm STEM được trưng bày/lưu giữ: 31; Số dự án thi KHKT cấp Trường: Số dự án thi KHKT cấp Tỉnh 01/01 giải ba; Số học liệu số đã xây dựng & chia sẻ: 428; Số công cụ AI đã được GV sử dụng: 6 (ChatGPT, Canva, Gamma); số lượng GV sử dụng thành thạo LMS/Phần mềm QL: 59. Kết quả học tập Tốt, khá đạt 79,9%, tăng 14,5% so với năm học 2024-2025, tăng 20,1 % so với chỉ tiêu đầu năm.

Kết quả các cuộc thi: Thi HSG lớp 11, 12 cấp Tỉnh: 123 giải, trong đó đạt 3 nhất, 30 nhì, 39 ba, 51 khuyến khích (tăng 23 giải, trong đó tăng 18 giải nhì, 4 giải ba, 01 giải khuyến khích so với năm học trước, đối với giải nhất vẫn giữ vững như năm trước). Cao hơn so với chỉ tiêu 19 giải (đăng ký 104 giải). Các cuộc thi khác tham gia đầy đủ, trong đó nổi bật: Thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Quốc gia: 1 giải KK; Thi STEM cấp Quốc gia 01 giải khuyến khích. Thi IOE cấp tỉnh: 3 giải, trong đó 2 nhất, 1 nhì. Hội thao QPAN cấp tỉnh: Hội thao QPAN cấp tỉnh: 02 Giải Nhất, 02 Giải Ba, 02 Giải Khuyến khích (01 Khuyến khích Toàn đoàn; 01 Khuyến khích nội dung Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương). Tăng 3 giải so với năm học trước. 6/6 giáo viên tham gia Hội giảng Giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt loại giỏi.

Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Một số ít GV khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế do không thường xuyên sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến (GV môn Thể dục).

4. Công tác ôn tập, chuẩn bị cho kỳ thi THPT tại đơn vị.

Ban giám hiệu chỉ đạo GVCN lớp 12 tiến hành rà soát, tổ chức cho HS đăng ký ôn tập ngay từ đầu năm học.

Chỉ đạo các tổ/ nhóm chuyên môn phân tích so sánh kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 để tìm các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả kì thi năm 2026; Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT ngay từ đầu năm học. Phân công GV giảng dạy hợp lí, trong đó ưu tiên GV dạy lớp 12; Cử đúng thành phần, đủ số lượng CB, GV tham gia công tác tập huấn thi tốt nghiệp THPT do Sở GD&ĐT tổ chức.

Kế hoạch ôn thi TN của trường, của bộ môn được điều chỉnh ít nhất 2 lần/năm học. Cụ thể số tiết ôn và lớp ôn như sau: Toán 10 lớp, 70 tiết/lớp, Văn 10 lớp, 70 tiết/lớp; Tiếng Anh 2 lớp, 70 tiết/lớp; Vật lý, Hoá học, CNNN 2 lớp/môn, 50 tiết/lớp; Sinh học 1 lớp, 50 tiết/lớp; Tin học 1 nhóm, 30 tiết/nhóm; Lịch sử 4 lớp, 50 tiết/lớp; Địa lý 5 lớp, 50 tiết/lớp; GDKT&PL 4 lớp, 50 tiết/lớp. Thực hiện ôn tốt nghiệp vào buổi chiều 2 tiết/môn/lớp/tuần.

Qua các đợt kiểm tra, thi thử đã tiến hành phân loại đối tượng học sinh, yêu cầu học sinh phụ huynh học sinh và học sinh viết cam kết thực hiện ôn thi tốt nghiệp nghiêm túc và đảm bảo chất lượng, đảm bảo đỗ tốt nghiệp. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn phụ đạo theo nhóm đối tượng học sinh có nguy cơ. Cụ thể nhóm nguy cơ cao môn Toán: 77 học sinh, 2 lớp ôn, số tiết ôn phụ đạo 6 tiết/lớp; Văn: 47 học sinh, 2 lớp ôn, số tiết ôn phụ đạo 6 tiết/lớp; Vật lý: 8 học sinh, 1 lớp ôn, số tiết ôn phụ đạo 6 tiết/lớp; Hoá: 7 học sinh, 1 lớp ôn, số tiết ôn phụ đạo 6 tiết/lớp; GDKT&PL: 24 học sinh, 1 lớp ôn, số tiết ôn phụ đạo 64 tiết/lớp; các môn còn lại: Sinh, Lịch sử, Địa, T Anh, CNNN 3 đến 8 học sinh phân thành 1 nhóm lớp/môn, số tiết phụ đạo 4 tiết/môn/nhóm lớp. Dự kiến kết thúc thời gian ôn tập 8/6/2026.

Công tác chuẩn bị cho kỳ thi: Thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ thi, đăng ký thi tốt nghiệp thử, đăng ký thi trực tuyến, hoàn thiện hồ sơ thi TN...đảm bảo đúng thời gian quy định. Qua kiểm tra chéo hồ sơ: 370 hồ sơ thí sinh lớp 12 và 63 hồ sơ thí sinh tự do đều đảm bảo đủ điều kiện dự thi. Nhà trường cũng đã thành lập tổ hồ sơ, dữ liệu, tập huấn nghiệp vụ cho tổ hồ sơ, học sinh 12, phổ biến các văn bản, quy chế thi cho toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên ôn thi rà soát các chỉ tiêu cam kết để ký cam kết với Hiệu trưởng, Hiệu trưởng ký cam kết với Giám đốc Sở GD&ĐT.

5. Công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị; nêu những giải pháp tích cực trong chỉ đạo chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ năm học

- Ban kiểm tra nội bộ trường học đã thực hiện tổ chức kiểm tra cơ bản theo kế hoạch đề ra. Hồ sơ thanh tra, kiểm tra được trang bị đầy đủ và lưu đầy đủ.

- Kết quả kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên: 09 lượt.

+ Kiểm tra trình độ tay nghề: Tổng số tiết dạy được đánh giá: 231, cụ thể loại Giỏi: 144, Khá: 87, Đ: 03, KĐ: 0. Trong đó:

Số tiết xếp loại do giáo viên đăng kí thao giảng: Loại Giỏi: 104, Khá: 57, Đ: 03, KĐ: 0.

Số tiết xếp loại qua kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề: Loại Giỏi: 40, Khá: 30, Đ: 0, KĐ: 0.

+ Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn: 131 lượt; Kiểm tra kết quả giảng dạy 110 lượt; Kiểm tra công tác khác của GV: 110 lượt.

- Kết quả kiểm tra hoạt động của tổ; nhóm CM; nhân viên, trong đó:

+ Kiểm tra hoạt động của tổ CM: 04 lượt.

+ Kiểm tra thiết bị dạy học, thư viện trong nhà trường: 05 lượt.

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên văn thư hành chính, y tế trường học, bảo vệ, phục vụ: 01 lượt.

+ Kiểm tra tài chính, tài sản: 02 lượt.

- Kết quả kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh: 03 lượt.

- Kết quả kiểm tra công tác quản lý của Thủ trưởng đơn vị: 02 lượt.

- Kết quả kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo(KNTC) và phòng chống tham nhũng(PCTN): 04 lượt.

- Kết quả kiểm tra một số nội dung khác:

+ Kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL trong nhà trường: 04 lượt.

+ Kiểm tra việc thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử, quy chế CM trên cơ sở nền tảng hồ sơ điện tử, kiểm tra việc sử dụng, khai thác hồ sơ điện tử tại các nhà trường: theo các văn bản hướng dẫn hiện hành: 04 lượt.

+ Kiểm tra hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, GD địa phương: 03 lượt.

+ Kiểm tra hoạt động tích hợp khởi nghiệp: 02 lượt.

+ Kiểm tra công tác tư vấn tâm lý học đường: 03 lượt.

+ Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT: 02 lượt.

+ Công tác xã hội hóa giáo dục, việc thực hiện quy định dạy thêm, học thêm: 04 lượt.

+ Kiểm tra việc thực hiện về thu chi, quản lý, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác... : 01 lượt.

* Đánh giá: Ban kiểm tra nội bộ trường học đã thực hiện tổ chức kiểm tra cơ bản theo kế hoạch đề ra. Hồ sơ thanh tra, kiểm tra được trang bị đầy đủ và lưu đầy đủ. Công tác kiểm tra nội bộ cơ bản thực hiện theo kế hoạch, góp phần duy trì kỷ cương nề nếp trong Nhà trường.

* Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân.

- Khó khăn: Các tổ kiểm tra, chủ yếu tổ trưởng, tổ phó, thực hiện nhiều các nhiệm vụ chuyên môn nên công tác kiểm tra, báo cáo còn chậm so với kế hoạch.

- Nguyên nhân: Việc sắp xếp công việc của một số tổ bộ môn đôi khi chưa khoa học, còn chồng chéo dẫn tới chậm tiến độ.

*** *Những giải pháp tích cực trong chỉ đạo chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ năm học***

- Việc đổi mới phương pháp quản trị nhà trường gắn với chuyển đổi số, giáo dục STEM và xây dựng văn hóa làm việc chủ động, trách nhiệm trong toàn thể cán bộ, giáo viên.

Nhà trường đã từng bước chuyển từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang quản trị theo hướng số hóa, công khai, minh bạch và dựa trên hiệu quả công việc.

Tác động lan tỏa của thành tựu này được thể hiện rõ ở nhiều mặt: nề nếp chuyên môn được nâng cao; tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên được phát huy; chất lượng quản lý và phối hợp công việc hiệu quả hơn; Đặc biệt, việc đổi mới quản trị và chuyển đổi số đã góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường năng động, hiện đại, thích ứng tốt với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.

6. Công tác quản lý tài chính: Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, đối với CBQL, giáo viên, nhân viên.

6.1 Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh.

* Trong năm học 2025-2026 học sinh nhà trường hưởng chế độ theo 66, 238, 42 so với năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Số học sinh hưởng chế độ 66/2025/QĐ-TTg trong năm học 2024-2025 là: 346 học sinh so với năm học 2025-2026 là: 559 học sinh tăng 213 học sinh.

- Số học sinh hưởng chế độ chính sách theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP cụ thể như sau:

+ Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025: 386 học sinh so với năm học 2025-2026 là 637 học sinh tăng: 251 học sinh.

6.2. Thực hiện chế độ chính sách đối với CBQL, giáo viên, nhân viên.

Luôn thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

7. Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường; các chủ đề dạy học liên môn đã xây dựng và thực hiện; các nội dung dạy học lồng ghép, nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; công tác giáo dục chính trị tư tưởng; kết nạp Đảng viên tuổi 18, giáo dục hướng nghiệp; khởi nghiệp; dạy nghề phổ thông và nghề truyền thống của địa phương...; những thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm

- Triển khai tới các tổ nhóm chuyên môn nội dung các công văn về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết đảm bảo cân đối giữa nội dung và thời gian thực

hiện, phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình với 37 tuần theo biên chế trong đó 35 tuần thực học, 02 tuần hoạt động khác và 01 tuần dự phòng. Tổng là 38 tuần bắt đầu từ 05/9/2025.

- Chủ đề dạy học liên môn: các môn học phối hợp với các cơ sở sản xuất doanh nghiệp ở địa phương như cơ sở sản xuất tinh bột nghệ Hồng Nhung, Trà diếp cá Lua Vi... công ty đá Thượng Thành, cửa hàng sản xuất bánh mì Hưng Thịnh (Môn TNHN 10, 11); các chủ đề “Na Chi Lăng” (môn sinh học); Chủ đề “ Học tập trải nghiệm tại khu di tích lịch sử Chi Lăng (môn Lịch sử); Chủ đề “ Học tập trải nghiệm Đền Cô Chín, đền Châu Mười”, “Tìm hiểu về nguồn nước sông Thương” (môn Địa lí), “ Tìm hiểu về khu di tích lịch sử Ai Chi Lăng và bảo tàng chiến thắng Chi Lăng” (Môn Ngữ Văn); Học tập và trải nghiệm cho lớp 10,11,12 tại Đền thờ Chu Văn An- Hải Dương, Văn Miếu Quốc Tử Giám, khu vườn động vật ở Quảng Ninh.

- Học sinh được giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” qua các hoạt động tham gia lễ dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ xã Chi Lăng, tham gia hoạt động dâng hương tại Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng và vệ sinh khuôn viên Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng. Tổ chức cho học sinh đến dâng hương, chăm sóc, vệ sinh môi trường tại nhà tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sĩ thị trấn Đồng Mỏ (cũ).

Các chủ đề khác và chuyên đề học tập các môn tổ chức vào buổi chiều theo khối hoặc theo lớp theo kế hoạch đã xây dựng. Các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng được phối kết hợp thực hiện trong tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm học, hoạt động ngoại khoá (giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền về pháp luật...), các buổi tuyên truyền của Đoàn trường có phối hợp với Công An xã Chi Lăng, Đoàn xã Chi Lăng...

- Nhà trường tổ chức thành công cuộc thi Ý tưởng Khởi nghiệp cấp trường. Có 20 sản phẩm dự thi, kết quả đạt: 03 giải ba. Gửi 02 dự án xuất sắc nhất tham gia Ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh, kết quả đạt 1 giải nhì, 01 giải ba.

- Thực hiện cho học sinh trải nghiệm tại phòng thực hành giáo dục STEM, tổ chức

- Kết nạp đảng viên tuổi 18: Trong năm học kết nạp được 06 đảng viên là học sinh vượt 01 chỉ tiêu Sở GD&ĐT giao.

*** Những thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm**

- Thuận lợi: Nhà trường có phòng thực hành giáo dục STEM thuận lợi cho học sinh thực hiện trải nghiệm sáng tạo.

- Khó khăn: Việc tham quan trải nghiệm tại các làng nghề, mời nghệ nhân dạy nghề truyền thống chưa thực hiện được do hạn chế về kinh phí.

- Bài học kinh nghiệm:

+ Làm tốt công tác bồi dưỡng đối tượng Đảng trong học sinh.

+ Xây dựng tốt kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường. Tăng cường hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với các cơ sở đào tạo nghề, làng nghề tại địa phương.

+ Tăng cường sự phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng phong phú.

8. Công tác tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn trong trường học (đi sâu vào đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn qua nghiên cứu bài học; các giải pháp, mô hình giáo dục mới, đặc thù của đơn vị).

- Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch dạy học và kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh. Việc xây dựng kế hoạch được thực hiện theo hướng mở, linh hoạt, đảm bảo: Bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018; phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; chú trọng giáo dục địa phương, giáo dục STEM, chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng sống.

- Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc; tăng cường kiểm tra nội bộ, dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo hướng hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng giáo viên; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Nhà trường thực hiện quản lý chuyên môn theo hướng: Tăng quyền chủ động cho tổ chuyên môn và giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý; thực hiện quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo chiều sâu.

- Hệ thống hồ sơ chuyên môn từng bước được số hóa; giáo viên sử dụng hiệu quả các nền tảng số trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý học sinh và trao đổi chuyên môn.

- Nhà trường duy trì nền nếp: Dự giờ, thao giảng, chuyên đề; hội giảng; sinh hoạt chuyên môn liên trường; kiểm tra chuyên đề, kiểm tra nội bộ; phân tích chất lượng học sinh qua từng đợt khảo sát. Qua đó giúp giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp hơn với năng lực học sinh.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên chuyển mạnh từ dạy học truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Các phương pháp dạy học tích cực được triển khai hiệu quả: Dạy học theo dự án; dạy học giải quyết vấn đề; dạy học hợp tác nhóm; dạy học STEM; dạy học trải nghiệm... Kỹ thuật “khăn trải bàn”, “mảnh ghép”, sơ đồ tư duy, phòng tranh. Tích cực khai thác học liệu số, liên hệ thực tiễn địa phương; phụ đạo học sinh yếu; bồi dưỡng học sinh khá giỏi; Tăng cường hướng dẫn phương pháp học tập và kỹ năng vận dụng kiến thức.

- Về Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Nhà trường triển khai kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đảm bảo đánh giá thường xuyên kết hợp đánh giá định kỳ. Các tổ chuyên môn xây dựng: Ma trận đề; bảng đặc tả; ngân

hàng câu hỏi; hệ thống đề kiểm tra theo mức độ nhận thức. Nội dung kiểm tra chú trọng: Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng câu hỏi mở; đánh giá năng lực tư duy, giải quyết vấn đề. Giáo viên sử dụng đa dạng hình thức đánh giá: đánh giá qua sản phẩm học tập; đánh giá dự án; thuyết trình; thực hành; hồ sơ học tập;

Nhà trường thường xuyên phân tích kết quả kiểm tra, thi thử tốt nghiệp THPT để điều chỉnh kế hoạch dạy học, ôn tập và phân hóa đối tượng học sinh.

- Các giải pháp, mô hình giáo dục mới và đặc thù của đơn vị: Đẩy mạnh giáo dục STEM và chuyển đổi số

Nhà trường tích cực triển khai giáo dục STEM thông qua: Ngày hội STEM; các dự án học tập liên môn; hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật; thiết kế sản phẩm gắn với thực tiễn địa phương.

Giáo viên tăng cường ứng dụng: Bài giảng điện tử; phần mềm hỗ trợ dạy học; kho học liệu số; AI hỗ trợ thiết kế bài giảng và kiểm tra đánh giá.

- Kết quả đạt được: Nền nếp chuyên môn được duy trì ổn định; Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học; Sinh hoạt chuyên môn ngày càng thực chất; Học sinh chủ động hơn trong học tập; Công tác chuyển đổi số và giáo dục STEM có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức được 105 buổi sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, chủ đề; 16 buổi sinh hoạt chuyên môn kết nối với các trường THPT trong tỉnh, các môn đã ban hành được 101 kết luận chuyên môn.

Ngoài ra nhà trường tổ chức giao lưu, sinh hoạt chuyên môn tại trường THPT Thanh Chương 3-Nghệ An với chủ đề: Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học các môn Khoa học tự nhiên. Thành phần tham gia gồm BGH, tổ trưởng chuyên môn và 1 số giáo viên của 2 trường. Buổi giao lưu thành công tốt đẹp, hoàn thành nội dung chương trình, kế hoạch đề ra. Tại buổi giao lưu đoàn tham gia đã được dự 1 giờ ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong giảng dạy, được giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, kinh nghiệm quản lý.

Đẩy mạnh thực hiện mô hình giáo dục STEM: Tổ chức thực hiện được 43 chủ đề STEM, 730 tiết lồng ghép, ứng dụng STEM. Tích cực khai thác phòng thực hành giáo dục STEM, đồng thời thực hiện chuyên giao mô hình "STEM Nông nghiệp thông minh & Năng lượng tái tạo" cho các trường trong cụm chuyên môn Hữu Lũng-Chi Lăng. Tổ chức thi thiết kế sản phẩm STEM cấp trường cho cán bộ, giáo viên và chọn được 5 sản phẩm tham gia cấp tỉnh. Tổ chức ngày Hội STEM, Robot cấp trường với 21 sản phẩm tham gia dự thi, tổ chức được 4 sân thi đấu Robot trong ngày Hội. Tổ chức thi đấu Robot cấp cụm xã Chi Lăng, Vạn Linh, tham gia thi đấu giao lưu Robot với các trường trong tỉnh.

9. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn: Nội dung sinh hoạt chuyên môn ,Chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung vào sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu với các nội dung: Giải pháp đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong

giảng dạy, việc xây dựng học liệu số của bộ môn, phương pháp, nội dung ôn học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp, phân tích kết quả qua các kỳ thi thử, xây dựng ma trận, đề kiểm tra, dạy học STEM....Các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng.

Với vai trò cụm trưởng: tổ chức sinh hoạt chuyên cấp cụm 01 lần với chủ đề “*Đẩy mạnh chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong tổ chức dạy học các môn Khoa học xã hội (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL) và môn Tiếng Anh*” tại các trường có cấp THPT cụm Hữu Lũng – Chi Lăng năm học 2025-2026; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh cụm chuyên môn Hữu Lũng-Chi Lăng với chủ đề “*Phát triển năng lực số cho giáo viên và học sinh qua các dự án học tập*”. Các chủ đề được đánh giá phù hợp với yêu cầu thực tiễn về chuyên môn hiện nay. Các buổi sinh hoạt chuyên môn đã hoàn thành nội dung, kế hoạch đề ra. Cán bộ, giáo viên tham gia đã được học hỏi, trao đổi, tích lũy được nhiều kinh nghiệm chuyên môn sâu.

10. Thực hiện các cuộc vận động, các Phong trào thi đua, xây dựng trường học hạnh phúc, kết quả đạt được.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào xây dựng “*trường học an toàn-trường học hạnh phúc*”, “*GV giúp đỡ đồng nghiệp phát triển, giáo viên giúp đỡ học sinh tiến bộ*”

- Kết quả các phong trào thi đua:

+ Phong trào *đổi mới sáng tạo trong dạy và học*: Mỗi CB, GV thực hiện đăng ký một mô hình đổi mới phương pháp dạy học-kiểm tra đánh giá, kết quả 64/64 giáo viên đăng ký, giáo viên tự đánh giá và tổ đánh giá đều đạt trong năm học.

+ Phong trào “*hũ gạo tình thương*”: quyên góp, ủng hộ được: 13.750.000 đồng đã chi hỗ trợ quà tết Nguyên Đán 2025 cho 43 HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn.

+ Phong trào thi đua lập thành tích kỷ niệm 60 năm Thành lập trường: 12 tập thể lớp, 32 học sinh tiêu biểu, có 27 cá nhân được khen thưởng.

+ Phát động các phong trào thi đua như “*Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*” và phong trào “*Bình dân học vụ số*”, phát động các phong trào thi đua ngắn ngày gắn với kỷ niệm các ngày Lễ lớn: 20/10, 20/11, 22/12.

- Kết quả thực hiện các cuộc vận động: Trong năm học 2025-2026 nhà trường đã phát động ủng hộ: Ủng hộ khắc phục bão lụt: 15.820.000; Ủng hộ Tết Nguyên đán 8.255.000; Ủng hộ bắn pháo hoa xã Chi Lăng năm 2025: 3.700.000.

- Phong trào xây dựng “*trường học an toàn- trường học hạnh phúc*”.

Thực hiện kế hoạch số: 437/KH-THPTCL ngày 20 tháng 12 năm 2025, kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc, trong năm học nhà trường làm tốt một số nhiệm vụ giải pháp chính sau đây:

Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng trường học hạnh phúc.

Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CB-GV-NV và học sinh trong việc xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện trong môi trường giáo dục.

Hỗ trợ CB-GV-NV nâng cao kỹ năng ứng xử sư phạm ý thức đạo đức nghề nghiệp, giáo dục học sinh để thầy cô và học sinh biết lắng nghe, thấu hiểu, biết tôn trọng và được an toàn, biết chia sẻ, được ghi nhận và yêu thương

Phát hiện, tôn vinh và biểu dương, khen thưởng các cá nhân và tập thể điển hình về việc xây dựng môi trường sư phạm, những tấm gương nhà giáo tận tụy, mẫu mực, có thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập và sáng tạo để lan tỏa trong toàn trường, trong địa phương và tới cộng đồng xã hội

Kết quả: Cuối năm trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn trường học hạnh phúc với số tiêu chí đạt: 63/65 (96.9%) tiêu chí

+ Kết quả phong trào “GV giúp đỡ đồng nghiệp phát triển, giúp đỡ HS tiến bộ”:

GV giúp đỡ GV: Số GV giúp đỡ: 64. Số GV được giúp đỡ: 69. Kết quả: 69/69 giáo viên được giúp đỡ tiến bộ.

GV giúp đỡ HS: Số GV giúp đỡ 64. Số HS được giúp đỡ 128. Kết quả: 128/128 học sinh tiến bộ.

11. Tình hình triển khai thực hiện bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong trường học; tình hình vi phạm pháp luật; những giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội và bài học kinh nghiệm.

Phối hợp với Công an Xã Chi Lăng tổ chức tuyên truyền về phòng chống ma túy, thực hiện luật An toàn giao thông; Phối hợp với Sở Y tế Lạng Sơn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính và phòng chống tai nạn thương tích số buổi tuyên truyền 03; số lượt CBGVNV tham gia: 221; Số lượt học sinh tham gia: 3620 lượt. Đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả: Không có học sinh bị tai nạn giao thông, đuối nước, và mắc vào tệ nạn xã hội. Số học sinh vi phạm luật An toàn giao thông (chủ yếu là không đội mũ bảo hiểm, xe thiếu gương chiếu hậu) là 90; giảm nhiều so với năm học học trước.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy tại nhà trường.

12. Định hướng một số hoạt động trong thời gian hè và năm học mới.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng thông qua việc chú trọng thường xuyên kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch giáo dục; triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua; kiểm tra công tác quản lý hồ sơ nhân sự và bố trí, sử dụng GV, NV; thực hiện quy chế dân chủ, quy chế phối hợp; công khai; chế độ báo cáo.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Ban Kiểm tra nội bộ của nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra sau kiểm tra.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh. Thực hiện công tác bàn giao học sinh về địa phương theo quy định.

13. Việc cập nhật thông tin CSDL ngành, tình hình thực hiện các phần mềm quản lý dạy học và QLGD; số lượng, hiệu quả.

- Việc cập nhật thông tin CSDL ngành: Cử 01 CBQL phụ trách và 01 nhân viên thư viện trực tiếp quản lý. Trong năm học bộ phận phụ trách thường xuyên cập nhật định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Sở. Đảm bảo đúng đủ, kịp thời mọi thông tin trên CSDL

- Số lượng các phần mềm nhà trường sử dụng: 14 phần mềm như: CSDL ngành; Phần mềm trực tuyến VnEdu; Phần mềm tuyển sinh lớp 10; Phần mềm quản lý thi tốt nghiệp; Phần mềm thi học sinh giỏi; Phần mềm xếp thời khoá biểu; Hệ thống quản lý văn bản điều hành (VNPT iOffice); chấm trắc nghiệm; thư viện; ôn luyện; kế toán misa, quản lý tài sản; quản lý CBCVC.

- Hiệu quả: Việc triển khai các phần mềm quản lý dạy học và quản lý giáo dục đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực: Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, minh bạch. Giảm áp lực hồ sơ, sổ sách cho giáo viên; tiết kiệm thời gian tổng hợp, báo cáo. Dữ liệu được cập nhật kịp thời, hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá chính xác. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – học sinh thông qua hệ thống liên lạc điện tử. Hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Từng bước hình thành môi trường giáo dục số, thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn và hồ sơ điện tử. 100% lớp học được cập nhật điểm, nhận xét, chuyên cần trên hệ thống quản lý học sinh. 100% giáo viên sử dụng email, nhóm chuyên môn trực tuyến để trao đổi công việc. 100% tổ chuyên môn và Ban giám hiệu triển khai, tiếp nhận văn bản trên hệ thống iOffice. Trên 90% phụ huynh học sinh tham gia theo dõi kết quả học tập, rèn luyện của học sinh qua ứng dụng liên lạc điện tử.

14. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, các biện pháp đã triển khai nhằm khắc phục khó khăn, kết quả đã đạt được và những đề xuất, kiến nghị.

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở GDĐT, các cấp chính quyền trong việc thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập, thích ứng với công nghệ mới.

+ Nhà trường đã được trang bị 01 phòng thực hành giáo dục STEM.

- Khó khăn:

+ Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, đặc biệt trong khai thác các tính năng nâng cao của phần mềm.

+ Một số phần mềm chưa thực sự đồng bộ, liên thông dữ liệu còn hạn chế, dẫn đến việc nhập liệu nhiều lần.

+ Khối lượng dữ liệu cần cập nhật lớn, trong khi giáo viên còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác.

- Các biện pháp đã triển khai nhằm khắc phục khó khăn
- + Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận.
- + Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm quản lý, học bạ điện tử, hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến và ứng dụng AI trong dạy học.
- + Thành lập nhóm hỗ trợ công nghệ thông tin trong nhà trường để hỗ trợ giáo viên xử lý các khó khăn phát sinh.
- + Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- + Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, văn bản điện tử và chữ ký số nhằm giảm áp lực hồ sơ giấy.
- Kết quả đạt được:
- + 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý điểm, hồ sơ chuyên môn và cơ sở dữ liệu ngành ở mức đáp ứng yêu cầu công việc.
- + Công tác quản lý, thống kê, báo cáo được thực hiện nhanh chóng, chính xác và kịp thời hơn.
- + Việc cập nhật điểm, nhận xét, theo dõi chuyên cần được thực hiện thường xuyên, công khai và minh bạch.
- + Nhiều giáo viên đã chủ động ứng dụng phần mềm dạy học, học liệu số, kiểm tra trực tuyến trong đổi mới phương pháp dạy học.
- + Ý thức chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ, giáo viên từng bước được nâng cao, góp phần xây dựng môi trường giáo dục số trong nhà trường.
- Đề xuất, kiến nghị Đối với Sở GDĐT
- + Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, ứng dụng AI, xây dựng học liệu số và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.
- + Hoàn thiện việc liên thông dữ liệu giữa các phần mềm của ngành nhằm giảm trùng lặp nhập liệu.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026-2027

1. Phương hướng, nhiệm vụ

1.1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát yêu cầu Chương trình GDPT 2018; thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, hiệu quả nội dung chương trình và kế hoạch dạy học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học, tổ chức hoạt động nhóm và trải nghiệm thực tiễn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, thiết bị dạy học hiện đại trong tổ chức các hoạt động dạy học.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp; gắn nội dung giáo dục với thực tiễn địa phương và nhu cầu nghề nghiệp của học sinh. Khai thác hiệu quả phòng thực hành giáo dục STEM.

- Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh có kết quả học tập còn hạn chế nhằm nâng cao chất lượng đại trà.

- Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa ứng xử học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tích cực.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

1.2. *Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT*

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục, học bạ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng AI, bài giảng điện tử, học liệu số và các nền tảng dạy học trực tuyến trong tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường xây dựng kho học liệu số, ngân hàng đề thi, bài giảng điện tử và tài nguyên dùng chung phục vụ hoạt động dạy học của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng công nghệ cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, giảm áp lực hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong nhà trường.

- Từng bước xây dựng mô hình trường học số phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, bảo đảm an toàn dữ liệu và an ninh mạng trong nhà trường.

1.3. *Công tác thi đua, kiểm định chất lượng giáo dục*

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả công tác tự đánh giá, xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục hằng năm.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả trong quản lý và dạy học.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban Giám hiệu trong triển khai nhiệm vụ năm học.
- Phát huy vai trò của các tổ chuyên môn trong đổi mới sinh hoạt chuyên môn và nâng cao chất lượng dạy học.
- Thực hiện phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ kết quả thực hiện.

3. Đề xuất, kiến nghị: Không

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT;
- BGH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Mạnh Hùng